TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2019/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ: Số C, Tổ E, Khu G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

2. Ông Đỗ Sơn T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số C, Tổ E, Khu G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/3/2019, các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn với nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Sơn T chung sống và đăng ký kết hôn ngày 08/5/1997 tại UBND phường P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống giữa bà L và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng không có hạnh phúc. Bà L và ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do bà L và ông T đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Sơn T có 02 con chung là Đỗ Thị Hồng L, sinh ngày 11/7/1997 và Đỗ Thanh T, sinh ngày 26/12/2000. Do các cong chung đã trưởng thành nên bà L và ông T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng và nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Sơn T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 14/3/2019, Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 1/97 ngày 08 tháng 5 năm 1997 do Ủy ban nhân dân phường P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Sơn T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị L nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); ông Đỗ Sơn T nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0033552 ngày 06/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Dầu Một;
- UBND phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Tấn